

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày: 10 - 01 - 2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Vũ;
2. Bà Lê Thị Xuân Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số: 45/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 và Thông báo đưa vụ án ra xét xử số 264/2021/TBXXST - DS ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tòa nhà C, Số 109 T, phường C, quận K, TP. H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc B. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh C.

Địa chỉ: 62 Lý T, phường A, quận N, TP. C.

Người được ủy quyền lại: Ông Dương Chí K.

(Văn bản ủy quyền số 189/2021/QĐ-L.CNCT ngày 05/3/2021).

Bị đơn:

Ông Trần Hoàng K, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp ..., xã T, huyện Đ, TP. C

Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Ấp ..., xã T, huyện Đ, TP. C

(Các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, lời Ki trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Ngân hàng TMCP B, có đại diện theo ủy quyền là ông Dương Chí Khanh trình bày:

Ông Trần Hoàng K đã ký Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ HDTĐ9032018134/1 ngày 24/7/2018 với Ngân hàng TMCP B Chi nhánh C – Phòng giao dịch huyện P và được ông Trần Văn Đ ký cam kết cùng trả nợ, với nội dung thỏa thuận như sau:

- Số tiền vay: 200.000.000 đồng;
- Mục đích vay: Tiêu dùng;
- Thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 27/7/2018 đến ngày 27/7/2023);
- Lãi suất: 13,35%/năm, thả nổi, điều chỉnh theo định kỳ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.
- Hình thức thanh toán:
 - + Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả nợ gốc định kỳ 01 tháng/lần cố định vào ngày 14 hàng tháng và được chia thành 60 tháng phân kỳ, 59 kỳ đầu mỗi lần trả 3.333.000 đồng, kỳ cuối trả 3.353.000 đồng vào ngày đáo hạn;
 - + Kỳ hạn trả lãi: Cố định vào ngày 14 hằng tháng tính theo dư nợ thực tế. Kỳ đầu tiên được trả vào ngày 14/08/2018;
 - + Ngày trả nợ: cuối cùng 27/07/2023.

Theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ 9032018134/1, ông Trần Hoàng K đã ký nhận nợ với số tiền 200.000.000 đồng. Dư nợ tạm tính đến ngày 10/01/2022 là 139.720.877 đồng (gốc là 116.674.976 đồng, lãi trong hạn 15.659.858 đồng và lãi quá hạn 7.386.043 đồng).

Trong thời gian vay, ông Trần Hoàng K chỉ thanh toán vốn gốc và lãi cho Ngân hàng trong 25 kỳ (từ ngày 14/8/2018 đến ngày 14/8/2020). Tổng số tiền gốc đã thanh toán là 83.325.024 đồng và lãi là 43.124.104 đồng. Kể từ ngày 14/8/2020, ông Trần

Hoàng K và ông Trần Văn Đ không thanh toán nợ tiếp theo cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện, nhưng ông K và ông Đ không hợp tác. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng tín dụng số HDTD9032018134 ngày 24/7/2018 ông K và ông Đ, buộc ông K và ông Đ cùng liên đới trả nợ gốc và nợ lãi với số tiền nợ tạm tính đến ngày 10/01//2022 là 139.720.877 đồng (gốc là 116.674.976 đồng, lãi trong hạn 15.659.858 đồng và lãi quá hạn 7.386.043 đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 10/01/2022 sẽ được tính theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với ông Trần Hoàng K và ông Trần Văn Đ để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công Ki chứng cứ và hòa giải, nhưng ông K và ông Đ vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Ông Trần Hoàng K và ông Trần Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hồ sơ giao cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuyên bố chấm dứt Hợp đồng tín dụng số HDTD9032018134 ngày 24/7/2018, buộc ông Trần Hoàng K và ông Trần Văn Đ cùng liên đới trả số tiền nợ cho nguyên đơn với tiền nợ tạm tính đến ngày tính đến ngày 10/01//2022 là 139.720.877 đồng (gốc là 116.674.976 đồng, lãi trong hạn 15.659.858 đồng và lãi quá hạn 7.386.043 đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 10/01/2022 sẽ được tính theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, cho đến khi thanh toán dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP B khởi kiện ông Trần Hoàng K và ông Trần Văn Đ về việc đòi nợ theo Hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận. Nay các đương sự có phát sinh tranh chấp nên xác định đây là “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, bị đơn Trần Hoàng K và Trần Văn Đ có nơi cư trú tại địa bàn huyện Cờ Đỏ, nên vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với ông Trần Hoàng K và ông Trần Văn Đ, nhưng các ông K và ông Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với ông K và ông Đ theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Ngân hàng TMCP B yêu cầu ông Trần Hoàng K và ông Trần Văn Đ phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày tổng số tiền nợ tính đến ngày 10/01/2022 là 139.720.877 đồng (gốc là 116.674.976 đồng, lãi trong hạn 15.659.858 đồng và lãi quá hạn 7.386.043 đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 10/01/2022 sẽ được tính theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trên cơ sở là các tài liệu chứng cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 18/7/2018, Hợp đồng tín dụng số HDTD9032018134 ngày 24/7/2018, giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9032018134/01 ngày 27/7/2018.

Sau khi ký kết hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân cho ông K số tiền vay là 200.000.000 đồng. Quá trình thực hiện nội dung hợp đồng đã ký, ông Trần Hoàng K chỉ thanh toán vốn gốc và lãi cho Ngân hàng trong 25 kỳ (từ ngày 14/8/2018 đến ngày 14/8/2020). Tổng số tiền gốc đã thanh toán là 83.325.024 đồng và lãi là 43.124.104 đồng. Thời điểm vay nợ, ông Trần Văn Đ là cha ruột của ông K đã ký bảo lãnh là Tờ cam kết trả nợ ngày 27/7/2021 với nội dung: Ông Đ là cha ruột của ông Trần Hoàng K chịu trách nhiệm trả nợ với ông Trần Hoàng K theo Hợp đồng tín dụng số HDTD9032018134 ngày 24/7/2018 và khế ước nhận nợ 0932018134/01 ngày 27/7/2018 ông Trần Hoàng K đã ký với Ngân hàng TMCP B.

Kể từ ngày 14/8/2020, ông Trần Hoàng K và ông Trần Văn Đ không thanh toán nợ tiếp theo cho Ngân hàng. Do đó, ông K và ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 5 và Điều 7 của hợp đồng tín dụng, nên số tiền gốc vay đã chuyển quá hạn và Ngân hàng khởi kiện để thu hồi nợ trước hạn là có cơ sở.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông K và ông Đ để làm rõ nội dung khởi kiện của Ngân hàng, nhưng ông K và ông Đ vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết, trong đó có tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng giao nộp. Xét các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng giao nộp đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xác định là chứng

cứ. Theo các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thể hiện ông K ký tên thực hiện giao dịch tín dụng tại Ngân hàng thông qua các thủ tục nêu trên là có cơ sở.

Ông Đ có ký tờ cam kết với Ngân hàng là đồng ý cùng với ông K trả số nợ gốc và lãi suất còn nợ Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Đ cùng liên đới với ông K trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng: Theo qui định khoản 2 Điều 19 Luật tổ chức tín dụng 2017 “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng do các bên tự nguyện thỏa thuận, ông K và ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nên ông K và ông Đ phải cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ còn nợ cho Ngân hàng là có cơ sở, cụ thể: Số tiền nợ tạm tính đến ngày 10/01/2022 là 139.720.877 đồng (gốc là 116.674.976 đồng, lãi trong hạn 15.659.858 đồng và lãi quá hạn 7.386.043 đồng). Ngoài ra, phía nguyên đơn còn yêu cầu ông K và ông Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán tiếp theo từ ngày 21/12/2021 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông K và ông Đ thanh toán dứt nợ. Yêu cầu này, là phù hợp với sự thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Ông Đ là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí, nên ông K và ông Đ phải chịu án phí là 6.986.000 đồng (tính tròn số), (139.720.877 đồng x 5%). Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Các Điều 116, Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với ông Trần Hoàng K và ông Trần Văn Đ.

Chấm dứt Hợp đồng tín dụng HDTD903201834 ngày 24/7/2018 giữa ông Trần Hoàng K với Ngân hàng TMCP B.

Buộc ông Trần Hoàng K và ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ tính đến ngày 10/01/2022 là 10/01//2022 là 139.720.877 đồng (gốc là 116.674.976 đồng, lãi trong hạn 15.659.858 đồng và lãi quá hạn 7.386.043 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (11/01/2022) cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Hoàng K và ông Trần Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số HDTD903201834 ngày 24/7/2018.

Về án dân sự sơ thẩm: Ông Trần Hoàng K và ông Trần Văn Đ phải chịu 6.986.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng TMCP B nhận lại 3.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0009024 ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Trần Hoàng K, ông Trần Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Kiệt

